

Lưu ý: nhập thông tin của đơn vị báo cáo
ký và ngày

Báo cáo tháng
Tên đơn vị báo cáo:
Người lập biểu
Người ký báo cáo
Chức danh người ký báo cáo
Ngày ký báo cáo

- Đây là mẫu báo cáo chung
19 có thể thêm dòng nhưng
cho việc theo dõi, quản lý, c

on vị báo cáo, báo cáo tháng, người lập biểu, người ký báo cáo, chức danh người
ký báo cáo tại SHEET này để các biểu mẫu sau tự điền thông tin

04 tháng / năm 2019

Cục THADS tỉnh Ninh Bình

Nguyễn Thị Thanh Hoa

Phạm Xuân Túy

CỤC TRƯỞNG

Ninh Bình, ngày 31 tháng 01 năm 2019

; nên không tự ý thêm dòng, cột từ các biểu số 1 đến biểu số 5, Các biểu từ 6 đến
; không thêm cột vào trong báo cáo; nếu địa phương thêm dòng thêm cột để tiện
chỉ đạo điều hành, có thể thêm bên phía bên ngoài khu vực biểu; Không thay đổi
tên của SHEET

-

**PHÂN TÍCH MỘT SỐ CHỈ TIÊU
VIỆC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ CHỦ ĐỘNG**

Chỉ tiêu		Số lượng (việc)
A		I
1	Số hoãn thi hành án	
1.1	Theo điểm a khoản 1	
1.2	Theo điểm b khoản 1	
1.3	Theo điểm d khoản 1	
1.4	Theo điểm đ khoản 1	
1.5	Theo điểm e khoản 1	
1.6	Theo điểm g khoản 1	
1.7	Theo khoản 2	
2	Số tạm đình chỉ thi hành án	
2.1	Theo khoản 1	
2.2	Theo khoản 2	
3	Trường hợp khác	
3.1	Đang trong thời gian tự nguyện thi hành án	
3.2	Đang trong thời gian chờ ý kiến chỉ đạo nghiệp vụ của cơ quan có thẩm quyền	
3.3	Đang trong thời gian chờ ý kiến Ban Chỉ đạo thi hành án dân sự	
4	Số đình chỉ thi hành án	
4.1	Theo điểm a khoản 1	
4.2	Theo điểm b khoản 1	
4.3	Theo điểm d khoản 1	
4.4	Theo điểm đ khoản 1	
4.5	Theo điểm e khoản 1	
4.6	Theo điểm g khoản 1	
5	Số chưa có điều kiện thi hành	
5.1	Theo điểm a khoản 1	
5.2	Theo điểm b khoản 1	
5.3	Theo điểm c khoản 1	

Ninh Bình, ngày 31 tháng 01 năm 2019

NGƯỜI LẬP BIỂU

CỤC TRƯỞNG

Nguyễn Thị Thanh Hoa

Phạm Xuân Túy

Biểu số: 02/TK-THA

Ban hành theo TT số: 08/2015/TT-BTP

ngày 26 tháng 6 năm 2015

Ngày nhận báo cáo:...../...../.....

KẾT QUẢ THI HÀNH ÁN DÂN SỰ TÍNH BẰNG VIỆC

Theo yêu cầu thi hành án

04 tháng / năm 2019

Đơn vị báo cáo:

Cục THADS tỉnh Ninh Bình

Đơn vị nhận báo cáo: **Tổng cục**

Thi hành án dân sự

Đơn vị tính: Việc

Tên chỉ tiêu		Tổng số	Chia theo bản án, quyết định:											
			Dân sự	Hình sự		Hành chính	Hôn nhân và gia đình	Kinh doanh, thương mại	Lao động	Phá sản	Trọng tài	Vụ việc cạnh tranh	Việc khác	
				Tổng số	Chia ra:									
					Ma túy									Khác
A		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
I	Tổng số thụ lý													
1	Năm trước chuyển sang													
2	Mới thụ lý													
II	Ủy thác thi hành án													
III	Cục THADS rút lên thi hành													
IV	Tổng số phải thi hành													
1	Có điều kiện thi hành													
1.1	Thi hành xong													
1.2	Đình chỉ thi hành án													
1.3	Đang thi hành													
1.4	Hoãn thi hành án													
1.5	Tạm đình chỉ thi hành án													
1.6	Tạm dừng thi hành án để giải quyết khiếu nại													
1.7	Trường hợp khác													
2	Chưa có điều kiện thi hành													
V	Tỷ lệ % = (Xong+đình chỉ)/Có điều kiện *100%	15.98%	12.81%	28.57%	#DIV/0!	28.57%	#DIV/0!	15.69%	17.28%				#DIV/0!	#DIV/0!

**THANH TỊCH MỘT SỐ CHỈ TIÊU
VIỆC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ THEO YÊU CẦU**

Chỉ tiêu		Số tương (việc)
A		1
1	Số hoãn thi hành án	3
1.1	Theo điểm a khoản 1	
1.2	Theo điểm b khoản 1	
1.3	Theo điểm c khoản 1	3
1.4	Theo điểm d khoản 1	
1.5	Theo điểm đ khoản 1	
1.6	Theo điểm e khoản 1	
1.7	Theo điểm g khoản 1	
1.8	Theo điểm h khoản 1	
1.9	Theo khoản 2	
2	Số tạm đình chỉ thi hành án	
2.1	Theo khoản 1	
2.2	Theo khoản 2	
3	Trường hợp khác	
3.1	Đang trong thời gian tự nguyện thi hành án	
3.2	Đang trong thời gian chờ ý kiến chỉ đạo nghiệp vụ của cơ quan có thẩm quyền	
3.3	Đang trong thời gian chờ ý kiến Ban Chỉ đạo thi hành án dân sự	
4	Số đình chỉ thi hành án	
4.1	Theo điểm a khoản 1	
4.2	Theo điểm b khoản 1	
4.3	Theo điểm c khoản 1	
4.4	Theo điểm d khoản 1	
4.5	Theo điểm đ khoản 1	
4.6	Theo điểm g khoản 1	
4.7	Theo điểm h khoản 1	
5	Số chưa có điều kiện thi hành	
5.1	Theo điểm a khoản 1	
5.2	Theo điểm b khoản 1	
5.3	Theo điểm c khoản 1	

NGƯỜI LẬP BIỂU

Nguyễn Thị Thanh Hoa

Ninh Bình, ngày 31 tháng 01 năm 2019

CỤC TRƯỞNG

Phạm Xuân Túy

**PHÂN TÍCH MỘT SỐ CHỈ TIÊU
TIỀN THI HÀNH ÁN DÂN SỰ CHỦ ĐỘNG**

Chỉ tiêu		Số lượng (1.000 VN đồng)
A		1
1	Số hoãn thi hành án	
1.1	Theo điểm a khoản 1	
1.2	Theo điểm b khoản 1	
1.3	Theo điểm d khoản 1	
1.4	Theo điểm đ khoản 1	
1.5	Theo điểm e khoản 1	
1.6	Theo điểm g khoản 1	
1.7	Theo khoản 2	
2	Số tạm đình chỉ thi hành án	
2.1	Theo khoản 1	
2.2	Theo khoản 2	
3	Trường hợp khác	
3.1	Đang trong thời gian tự nguyện thi hành án	
3.2	Đang trong thời gian chờ ý kiến chỉ đạo nghiệp vụ của cơ quan có thẩm quyền	
3.3	Đang trong thời gian chờ ý kiến Ban Chỉ đạo thi hành án dân sự	
4	Số đình chỉ thi hành án	
4.1	Theo điểm a khoản 1	
4.2	Theo điểm b khoản 1	
4.3	Theo điểm d khoản 1	
4.4	Theo điểm đ khoản 1	
4.5	Theo điểm e khoản 2	
4.6	Theo điểm g khoản 1	
5	Số chưa có điều kiện thi hành	
5.1	Theo điểm a khoản 1	
5.2	Theo điểm b khoản 1	
5.3	Theo điểm c khoản 1	

NGƯỜI LẬP BIỂU

Ninh Bình, ngày 31 tháng 01 năm 2019
CỤC TRƯỞNG

Nguyễn Thị Thanh Hoa

Phạm Xuân Túy

Biểu số: 04/TK-THA

Ban hành theo TT số: 08/2015/TT-BTP

ngày 26 tháng 6 năm 2015

Ngày nhận báo cáo:...../...../.....

KẾT QUẢ THI HÀNH ÁN DÂN SỰ TÍNH BẰNG TIỀN

Theo yêu cầu thi hành án

04 tháng / năm 2019

Đơn vị báo cáo:

Cục THADS tỉnh Ninh Bình

Đơn vị nhận báo cáo: **Tổng cục**

Thi hành án dân sự

Đơn vị tính: 1.000 VNĐ

Tên chỉ tiêu	Tổng số	Chia theo bản án, quyết định:										
		Dân sự	Hình sự		Hành chính	Hôn nhân và gia đình	Kinh doanh và thương mại	Lao động	Phá sản	Trọng tài	Vụ việc cạnh tranh	
			Tổng số	Chia ra:								
A	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
I	Tổng số thụ lý											
1	Năm trước chuyển sang											
2	Mới thụ lý											
II	Ủy thác thi hành án											
III	Cục THADS rút lên thi hành											
IV	Tổng số phải thi hành											
1	Có điều kiện thi hành											
1.1	Thi hành xong											
1.2	Đình chỉ thi hành án											
1.3	Đang thi hành											
1.4	Hoãn thi hành án											
1.5	Tạm đình chỉ thi hành án											
1.6	Tạm dừng thi hành án để giải quyết khiếu nại											
1.7	Trường hợp khác											
2	Chưa có điều kiện thi hành											
V	Tỷ lệ % = (Xong+đình chỉ)/Có điều kiện *100%	38.45%	#DIV/0!	1.80%	#DIV/0!	1.80%	#DIV/0!	100.00%	40.10%	#DIV/0!		#DIV/0!

I đồng

Việc khác

13

#DIV/0!

**PHÂN TÍCH MỘT SỐ CHỈ TIÊU
TIỀN THI HÀNH ÁN DÂN SỰ THEO YÊU CẦU**

Chỉ tiêu		Số lượng (1.000 VN đồng)
A		
1	Số hoãn thi hành án	
1.1	Theo điểm a khoản 1	
1.2	Theo điểm b khoản 1	
1.3	Theo điểm c khoản 1	
1.4	Theo điểm d khoản 1	
1.5	Theo điểm đ khoản 1	
1.6	Theo điểm e khoản 1	
1.7	Theo điểm g khoản 1	
1.8	Theo điểm h khoản 1	
1.9	Theo khoản 2	
2	Số tạm đình chỉ thi hành án	
2.1	Theo khoản 1	
2.2	Theo khoản 2	
3	Trường hợp khác	
3.1	Đang trong thời gian tự nguyện thi hành án	
3.2	Đang trong thời gian chờ ý kiến chỉ đạo nghiệp vụ của cơ quan có thẩm quyền	
3.3	Đang trong thời gian chờ ý kiến Ban Chỉ đạo thi hành án dân sự	
4	Số đình chỉ thi hành án	
4.1	Theo điểm a khoản 1	
4.2	Theo điểm b khoản 1	
4.3	Theo điểm c khoản 1	
4.4	Theo điểm d khoản 1	
4.5	Theo điểm đ khoản 1	
4.6	Theo điểm g khoản 1	
4.7	Theo điểm h khoản 1	
5	Số chưa có điều kiện thi hành	
5.1	Theo điểm a khoản 1	
5.2	Theo điểm b khoản 1	
5.3	Theo điểm c khoản 1	

NGƯỜI LẬP BIỂU

Nguyễn Thị Thanh Hoa

Ninh Bình, ngày 31 tháng 01 năm 2019
CỤC TRƯỞNG

Phạm Xuân Túy

Biểu số: 05/TK-THA
 Ban hành theo TT số: 08/2015/TT-BTP
 ngày 26 tháng 6 năm 2015
 Ngày nhận báo cáo:...../...../.....

KẾT QUẢ THI HÀNH ÁN DÂN SỰ TÍNH BẰNG TIỀN
Thu cho Ngân sách nhà nước, tổ chức, cá nhân được thi hành án
04 tháng / năm 2019

Đơn vị báo cáo:
Cục THADS tỉnh Ninh Bình
 Đơn vị nhận báo cáo: **Tổng cục**
Thi hành án dân sự
 Đơn vị tính: 1.000 VN đồng

Tên chỉ tiêu	Tổng số	Chia theo đối tượng được thi hành án								
		Tổng số	Thu cho Ngân sách nhà nước						Thu cho tổ chức cơ quan, tổ chức	Thu cho cá nhân
			Án phí	Lệ phí	Phạt	Tịch thu	Truy thu	Thu khác		
A	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
I Tổng số thụ lý										
1 Năm trước chuyển sang										
2 Mới thụ lý										
II Ủy thác thi hành án										
III Cục THADS rút lên thi hành										
IV Tổng số phải thi hành										
1 Có điều kiện thi hành										
1.1 Thi hành xong										
1.2 Đình chỉ thi hành án										
1.3 Giảm thi hành án										
1.4 Đang thi hành										
1.5 Hoãn thi hành án										
1.6 Tạm đình chỉ thi hành án										
1.7 Tạm dừng thi hành án để giải quyết khiếu nại										
1.8 Trường hợp khác										
2 Chưa có điều kiện thi hành										
V Tỷ lệ % = (Xong+đình chỉ + giảm)/Có điều kiện *100%										
kiểm tra 1										
kiểm tra 2										

Ninh Bình, ngày 31 tháng 01 năm 2019

NGƯỜI LẬP BIỂU

CỤC TRƯỞNG

Nguyễn Thị Thanh Hoa

Phạm Xuân Túy

KẾT QUẢ THI HÀNH ÁN DÂN SỰ TÍNH BẰNG VIỆC
CHIA THEO CƠ QUAN THI HÀNH ÁN VÀ CHẤP HÀNH VIÊN
04 tháng / năm 2019

Tên đơn vị	Tổng số thụ lý			Ủy thác thi hành án	Cục THADS rút lên thi hành	Tổng số phải thi hành										Chưa có điều kiện thi hành	Tổng số chuyển kỳ sau	Tỷ lệ (xong + đình chỉ)/ Có điều kiện	Thu hồi
	Tổng số	Chia ra:				Tổng số phải thi hành	Tổng số có điều kiện thi hành	Có điều kiện thi hành											
		Năm trước chuyển sang	Mới thụ lý					Thi hành xong	Đình chỉ thi hành án	Đang thi hành	Hoãn thi hành án	Tạm đình chỉ thi hành án	Tạm dừng THA để GQKN	Trường hợp khác					
															Chia ra:				
A	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	
Tổng số	3,702	2,284	1,418	26		3,676	2,547	983	19	1,542	3				1,129	2,674	39.34%		
I	Cục THADS tỉnh	140	82	58		140	95	40	1	54					45	99	43.16%		
1	Vũ Đức Am	26	14	12		26	20	10		10					6	16	50.00%		
2	Lê Ngọc Hưng	37	20	17		37	23	8		15					14	29	34.78%		
3	Bùi Đức Nhượng	22	19	3		22	12	1		11					10	21	8.33%		
4	Giang Công Thủy	14	11	3	-	14	8	2	-	6	-	-	-	-	6	12	25.00%		
5	Nguyễn T. Thanh Tâm	13	5	8		13	11	8		3					2	5	72.73%		
6	Giang Văn Minh	13	8	5		13	9	4		5					4	9	44.44%		
7	Trương Thị Hường	15	5	10	-	15	12	7	1	4	-	-	-	-	3	7	66.67%		
II	Các Chi cục	3,562	2,202	1,360	26	3,536	2,452	943	18	1,488	3				1,084	2,575	39.19%		
1	Nho Quan	632	397	235	8	624	464	173	2	289					160	449	37.72%		
1.1	Nguyễn Văn Thắng	137	77	60	1	136	101	41		60					35	95	40.59%		
1.2	Bùi Văn Thuyết	147	97	50	2	145	119	36		83					26	109	30.25%		
1.3	Lê Thị Hải Vân	151	103	48		151	105	32	2	71					46	117	32.38%		
1.4	Nguyễn Thị Mai	197	120	77	5	192	139	64		75					53	128	46.04%		
2	Gia Viễn	432	223	209	1	431	326	122	1	203					105	308	37.73%		
2.1	Vũ Tiến Dũng	2	2			2	2			2						2			
2.2	Nguyễn Phúc Linh	215	114	101		215	160	51		109					55	164	31.88%		
2.3	Đình Văn Tấn	215	107	108	1	214	164	71	1	92					50	142	43.90%		
3	Hoa Lư	311	186	125		311	206	93	5	108					105	213	47.57%		
3.1	Hoàng Xuân Hòa	182	115	67		182	124	47	4	73					58	131	41.13%		
3.2	Tổng Sơn Hải	129	71	58		129	82	46	1	35					47	82	57.32%		

Tên đơn vị	Tổng số thụ lý			Ủy thác thi hành án	Cục THADS rút lên thi hành	Tổng số phải thi hành										Chưa có điều kiện thi hành	Tổng số chuyên kỳ sau	Tỷ lệ (xong + đình chỉ)/ Có điều kiện	Thu hồi
	Tổng số	Chia ra:				Tổng số phải thi hành	Tổng số có điều kiện thi hành	Có điều kiện thi hành											
		Năm trước chuyển sang	Mới thụ lý					Thi hành xong	Đình chỉ thi hành án	Đang thi hành	Hoãn thi hành án	Tạm đình chỉ thi hành án	Tạm dừng THA để GQKN	Trường hợp khác					
															Chia ra:				
A	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	
4	TP Ninh Bình	863	564	299	7	856	554	209	4	340	1				302	643	38.45%		
4.1	Lương Hoàng Đức	198	131	67	1	197	133	47		86					64	150	35.34%		
4.2	Vũ Thị Hoàng Yến	196	124	72	2	194	127	48		79					67	146	37.80%		
4.3	Vũ Thị Cúc Hoa	133	94	39		133	78	26	3	49					55	104	37.18%		
4.4	Nguyễn Thị Lựu	151	96	55	4	147	104	41	1	61	1				43	105	40.38%		
4.5	Đình Hồng Nguyên	185	119	66		185	112	47		65					73	138	41.96%		
5	TP Tam Điệp	256	140	116	2	254	195	77	2	116					59	175	40.51%		
5.1	Phạm Hồng Hà	9		9		9	9	9									100.00%		
5.2	Lê Đình Tâm	129	64	65		129	103	46	1	56					26	82	45.63%		
5.3	Lê Vương Quý	118	76	42	2	116	83	22	1	60					33	93	27.71%		
6	Yên Mô	244	139	105	5	239	190	64	3	123					49	172	35.26%		
6.1	Phạm Xuân Tường	15		15	4	11	11	9		2						2	81.82%		
6.2	Phạm Tiến Dũng	117	66	51	1	116	91	25	1	65					25	90	28.57%		
6.3	Nguyễn Mạnh Hùng	112	73	39		112	88	30	2	56					24	80	36.36%		
7	Yên Khánh	392	275	117		392	246	87	1	158					146	304	35.77%		
7.1	Nguyễn T. Thập Lương	3	2	1		3	1			1					2	3			
7.2	Nguyễn Ánh Ngọc	171	127	44		171	102	36		66					69	135	35.29%		
7.3	Bùi Văn Xuân	218	146	72		218	143	51	1	91					75	166	36.36%		
8	Kim Sơn	432	278	154	3	429	271	118		151	2				158	311	43.54%		
8.1	Trần Thị Ngọt	1	1			1	1			1						1			
8.2	Nguyễn Tài Tuấn	243	156	87	2	241	160	69		90	1				81	172	43.13%		
8.3	Phạm Hải Sơn	188	121	67	1	187	110	49		60	1				77	138	44.55%		

Ninh Bình, ngày 31 tháng 01 năm 2019

NGƯỜI LẬP BIỂU

CỤC TRƯỞNG

Nguyễn Thị Thanh Hoa

Phạm Xuân Túy

Biểu số: 07/TK-THA

Ban hành theo TT số: 08/2015/TT-BTP

ngày 26 tháng 6 năm 2015

Ngày nhận báo cáo:...../...../.....

**KẾT QUẢ THI HÀNH ÁN DÂN SỰ TÍNH BẰNG TIỀN
CHIA THEO CƠ QUAN THI HÀNH ÁN VÀ CHẤP HÀNH VIỆN
04 tháng / năm 2019**

Đơn vị báo cáo:

Cục THADS tỉnh Ninh Bình

Đơn vị nhận báo cáo:

Tổng cục Thi hành án dân sự

Đơn vị tính: 1.000 đồng

Tên đơn vị	Tổng số thụ lý			Ủy thác thi hành án	Cục THADS rút lên thi hành	Tổng số phải thi hành											Chưa có điều kiện hành	Tổng số chuyển kỳ sau	Tỷ lệ (xong + đình chỉ)/ Có điều kiện
	Tổng số	Chia ra:				Tổng số phải thi hành	Có điều kiện thi hành								Chưa có điều kiện hành				
		Năm trước chuyển sang	Mới thụ lý				Tổng số có điều kiện thi hành	Chia ra:											
								Thi hành xong	Đình chỉ thi hành án	Giảm thi hành án	Đang thi hành	Hoãn thi hành án	Tạm đình chỉ thi hành án	Tạm dừng THA để GQK N		Trường hợp khác			
A	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	
Tổng số	504,496,683	426,170,034	78,326,649	2,400,134		502,096,549	315,251,121	15,119,384	13,229,427	10,650	286,875,338	16,322				186,845,428	473,737,088	9,00%	
I	Cục THADS tỉnh	129,561,895	119,776,595	9,785,300	125,045		129,436,850	62,931,448	3,709,024	25,612	10,650	59,186,162				66,505,402	125,691,564	5,95%	
1	Vũ Đức Am	4,934,713	3,583,034	1,351,679	49,000		4,885,713	1,785,711	1,249,572			536,139				3,100,002	3,636,141	69,98%	
2	Lê Ngọc Hưng	6,780,986	2,469,839	4,311,147	70,200		6,710,786	5,806,314	580,415			5,225,899				904,472	6,130,371	10,00%	
3	Bùi Đức Nhượng	7,032,520	6,532,269	500,251			7,032,520	5,516,154	532,401			4,983,753				1,516,366	6,500,119	9,65%	
4	Giang Công Thù	81,141,275	81,090,075	51,200	-		81,141,275	20,594,417	3,200		10,650	20,580,567				60,546,858	81,127,425	0,07%	
5	Nguyễn T. Thanh Tâm	19,860,527	18,761,218	1,099,309	5,845		19,854,682	19,748,490	1,091,490			18,657,000				106,192	18,763,192	5,53%	
6	Giang Văn Minh	8,555,115	6,785,788	1,769,327			8,555,115	8,395,108	13,250			8,381,858				160,007	8,541,865	0,16%	
7	Trương Thị Hương	1,256,759	554,372	702,387	-	-	1,256,759	1,085,254	238,696	25,612	-	820,946	-	-	-	171,505	992,451	24,35%	
II	Các Chi cục	374,934,788	306,393,439	68,541,349	2,275,089		372,659,699	252,319,673	11,410,360	13,203,815		227,689,176	16,322			120,340,026	348,045,524	9,76%	
1	Nho Quan	90,998,099	82,241,563	8,756,536	246,448		90,751,651	59,827,211	1,331,567	2,574,982		55,920,662				30,924,440	86,845,102	6,53%	
1.1	Nguyễn Văn Thắng	1,765,004	1,360,411	404,593	49,045		1,715,959	1,399,870	98,016			1,301,854				316,089	1,617,943	7,00%	
1.2	Bùi Văn Thuyết	31,425,251	30,782,534	642,717	195,600		31,229,651	3,215,602	144,302			3,071,300				28,014,049	31,085,349	4,49%	
1.3	Lê Thị Hải Vân	47,559,503	42,483,679	5,075,824			47,559,503	45,482,944	190,587	2,522,582		42,769,775				2,076,559	44,846,334	5,97%	
1.4	Nguyễn Thị Mai	10,248,341	7,614,939	2,633,402	1,803		10,246,538	9,728,795	898,662	52,400		8,777,733				517,743	9,295,476	9,78%	
2	Gia Viễn	41,477,064	29,277,014	12,200,050	822,199		40,654,865	39,549,682	3,278,333	301,793		35,969,556				1,105,183	37,074,739	9,05%	
2.1	Vũ Tiến Dũng	5,916,596	5,916,596				5,916,596	5,916,596				5,916,596					5,916,596		
2.2	Nguyễn Phúc Linh	13,797,041	10,964,458	2,832,583			13,797,041	13,349,389	786,242			12,563,147				447,652	13,010,799	5,89%	
2.3	Đình Văn Tấn	21,763,427	12,395,960	9,367,467	822,199		20,941,228	20,283,697	2,492,091	301,793		17,489,813				657,531	18,147,344	13,77%	
3	Hoa Lư	45,817,860	44,307,756	1,510,104	39,540		45,778,320	20,881,261	598,139	3,229,062		17,054,060				24,897,059	41,951,119	18,33%	
3.1	Hoàng Xuân Hòa	16,555,598	15,436,975	1,118,623	39,540		16,516,058	10,286,572	409,115	3,153,062		6,724,395				6,229,486	12,953,881	34,63%	
3.2	Tổng Sơn Hải	29,262,262	28,870,781	391,481			29,262,262	10,594,689	189,024	76,000		10,329,665				18,667,573	28,997,238	2,50%	
4	Tp Ninh Bình	124,184,222	102,800,693	21,383,529	643,764		123,540,458	77,156,306	2,934,483	1,327,247		72,894,575	1			46,384,152	119,278,728	5,52%	
4.1	Lương Hoàng Đức	48,398,974	45,347,424	3,051,550	312,900		48,086,074	21,001,618	705,112			20,296,506				27,084,456	47,380,962	3,36%	
4.2	Vũ Thị Hoàng Yến	12,383,783	10,832,381	1,551,402	16,205		12,367,578	6,590,266	408,581	272,016		5,909,669				5,777,312	11,686,981	10,33%	
4.3	Vũ Thị Cúc Hoa	17,059,739	14,721,596	2,338,143	83,159		16,976,580	15,456,964	267,967	19,900		15,169,097				1,519,616	16,688,713	1,86%	

Tên đơn vị	Tổng số thụ lý				Ủy thác thi hành án	Cục THADS rút lên thi hành	Tổng số phải thi hành											Chưa có điều kiện hành	Tổng số chuyển kỳ sau	Tỷ lệ (xong + đình chỉ)/ Có điều kiện
	Tổng số	Chia ra:		Tổng số phải thi hành			Có điều kiện thi hành								Chưa có điều kiện hành					
		Năm trước chuyển sang	Mới thụ lý				Tổng số có điều kiện thi hành	Chia ra:					Trưởng hợp khác							
								Thi hành xong	Đình chỉ thi hành án	Giảm thi hành án	Đang thi hành	Hoãn thi hành án		Tạm đình chỉ thi hành án		Tạm dừng THA để GQK N				
A	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18		
4.4 Nguyễn Thị Lưu	22,929,671	22,374,833	554,838	231,500		22,698,171	14,608,629	1,281,944	20,050		13,306,634	1				8,089,542	21,396,177	8.91%		
4.5 Đinh Hồng Nguyên	23,412,055	9,524,459	13,887,596			23,412,055	19,498,829	270,879	1,015,281		18,212,669					3,913,226	22,125,895	6.60%		
5 Tp Tam Điệp	22,888,228	19,049,254	3,838,974	36,658		22,851,570	17,817,863	1,059,094	4,752,942		12,005,827					5,033,707	17,039,534	32.62%		
5.1 Phạm Hồng Hà	55,840		55,840	5,507		50,333	50,333	50,333										100.00%		
5.2 Lê Đình Tâm	8,843,790	5,654,650	3,189,140	10,751		8,833,039	7,635,990	795,293	4,752,941		2,087,756					1,197,049	3,284,805	72.66%		
5.3 Lê Vương Quý	13,988,598	13,394,604	593,994	20,400		13,968,198	10,131,540	213,468	1		9,918,071					3,836,658	13,754,729	2.11%		
6 Yên Mô	7,834,153	5,594,787	2,239,366	273,800		7,560,353	4,480,647	467,142	200,400		3,813,105					3,079,706	6,892,811	14.90%		
6.1 Phạm Xuân Trường	48,349		48,349	3,800		44,549	44,549	44,347			202						202	99.55%		
6.2 Phạm Tiến Dũng	5,462,738	3,651,024	1,811,714	270,000		5,192,738	2,314,065	312,898	16,400		1,984,767					2,878,673	4,863,440	14.23%		
6.3 Nguyễn Mạnh Hùng	2,323,066	1,943,763	379,303			2,323,066	2,122,033	109,897	184,000		1,828,136					201,033	2,029,169	13.85%		
7 Yên Khánh	15,701,408	14,630,324	1,071,084	10,200		15,691,208	9,420,339	818,553	817,389		7,784,397					6,270,869	14,055,266	17.37%		
7.1 Nguyễn T.Thập Lương	5,092,953	5,092,753	200			5,092,953	799,289	31,800	767,289		200					4,293,664	4,293,864	99.97%		
7.2 Nguyễn Ánh Ngọc	3,909,444	3,462,128	447,316			3,909,444	2,836,201	431,060	2,100		2,403,041					1,073,243	3,476,284	15.27%		
7.3 Bùi Văn Xuân	6,699,011	6,075,443	623,568	10,200		6,688,811	5,784,849	355,693	48,000		5,381,156					903,962	6,285,118	6.98%		
8 Kim Sơn	26,033,754	8,492,048	17,541,706	202,480		25,831,274	23,186,364	923,049			22,246,994	16,321				2,644,910	24,908,225	3.98%		
8.1 Trần Thị Ngọt	2,922,072	2,922,072				2,922,072	2,922,072	402,717			2,519,355						2,519,355	13.78%		
8.2 Nguyễn Tài Tuấn	5,423,060	3,750,169	1,672,891	202,280		5,220,780	3,541,960	353,415			3,179,245	9,300				1,678,820	4,867,365	9.98%		
8.3 Phạm Hải Sơn	17,688,622	1,819,807	15,868,815	200		17,688,422	16,722,332	166,917			16,548,394	7,021				966,090	17,521,505	1.00%		

Ninh Bình, ngày 31 tháng 01 năm 2019

CỤC TRƯỞNG

NGƯỜI LẬP BIỂU

Nguyễn Thị Thanh Hoa

Phạm Xuân Túy

Biểu số: 08/TK-THA
 Ban hành theo TT số: 08/2015/TT-BTP
 ngày 26 tháng 6 năm 2015
 Ngày nhận báo cáo:/...../.....

**SỐ VIỆC ĐỀ NGHỊ TÒA ÁN XÉT MIỄN, GIẢM VÀ KẾT QUẢ
 XÉT MIỄN, GIẢM NGHĨA VỤ THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
 04 tháng / năm 2019**

Đơn vị gửi báo cáo:
Cục THADS tỉnh Ninh Bình
 Đơn vị nhận báo: **Tổng cục
 Thi hành án dân sự**
 Đơn vị tính: *Việc và 1.000 đồng*

Tên đơn vị	Tổng số việc và số tiền đã đề nghị Tòa án xét miễn, giảm nghĩa vụ thi hành án dân sự				Chia ra:							
					Số việc và tiền đã đề nghị Tòa án xét miễn nghĩa vụ thi hành án dân sự				Số việc và tiền đã đề nghị Tòa án xét giảm nghĩa vụ thi hành án dân sự			
	Tổng số đã đề nghị xét miễn, giảm		Tổng số đã xét miễn, giảm		Số đã đề nghị xét miễn		Số đã xét miễn		Số đã đề nghị giảm		Số đã giảm	
	Số việc	Số tiền	Số việc	Số tiền	Số việc	Số tiền	Số việc	Số tiền	Số việc	Số tiền	Số việc	Số tiền
A	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Tổng số												
I	Cục THADS											
II	Các Chi cục											
2	Nho Quan											
3	Gia Viễn											
4	Hoa Lư											
5	thành phố Ninh Bình											
6	thành phố Tam Điệp											
7	Yên Mô											
8	Yên Khánh											
9	Kim Sơn											

NGƯỜI LẬP

CỤC TRƯỞNG

Lê Đình Tâm

Phạm Xuân Túy

Biểu số: 08/TK-THA

Ban hành theo TT số: 08/2015/TT-BTP

ngày 26 tháng 6 năm 201513

Ngày nhận báo cáo

**SỐ VIỆC, SỐ TIỀN TRONG CÁC BẢN ÁN, QUYẾT ĐỊNH TOÀ ÁN TUYÊN
KHÔNG RÕ, CÓ SAI SÓT, CƠ QUAN THI HÀNH ÁN ĐÃ YÊU CẦU GIẢI
THÍCH, KIẾN NGHỊ VÀ KẾT QUẢ TRẢ LỜI CỦA TÒA ÁN CÓ THẨM
QUYỀN**
04 tháng / năm 2019

Đơn vị gửi báo cáo:

Cục THADS tỉnh Ninh Bình

Đơn vị nhận báo cáo: **Tổng cục**

Thi hành án dân sự

Đơn vị tính Việc và 1.000 đồng

Tên đơn vị	Số việc, tiền trong bản án, quyết định tuyên không rõ, có sai sót, cơ quan Thi hành án đã có văn bản yêu cầu đính chính, giải thích và kết quả trả lời của cơ quan có thẩm quyền								Số việc, tiền cơ quan thi hành án kiến nghị cơ quan có thẩm quyền kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm, tái thẩm và kết quả xử lý của cơ quan có thẩm quyền					
	Số việc				Số tiền				Số việc			Số tiền		
	Tổng số việc đã đề nghị đính chính, giải thích	Kết quả trả lời của cơ quan có thẩm quyền			Tổng số tiền đã đề nghị đính chính, giải thích	Kết quả trả lời của cơ quan có thẩm quyền			Tổng số	Kết quả xử lý của cơ quan có thẩm quyền		Số tiền trong các bản án, quyết định có căn cứ giám đốc thẩm, tái thẩm	Kết quả xử lý của cơ quan có thẩm quyền	
		Số đã trả lời	Số trả lời chưa rõ	Số chưa trả lời		Số đã trả lời	Số trả lời chưa rõ	Số chưa trả lời		Số đã kháng nghị	Số chưa kháng nghị		Số đã kháng nghị	Số chưa kháng nghị
A	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
Tổng số														
I	Cục Thi hành án DS													
II	Các Chi cục THADS													
1	Nho Quan													
2	Gia Viễn													
3	Hoa Lư													
4	thành phố Ninh Bình													
5	thành phố Tam Điệp													
6	Yên Mô													
7	Yên Khánh													
8	Kim Sơn													

(Hoa Lư: tính 1 đồng)

Ninh Bình, ngày 31 tháng 01 năm 2019

NGƯỜI LẬP BIỂU

CỤC TRƯỞNG

Nguyễn Thị Thanh Hoa

Phạm Xuân Túy

Biểu số: 10/TK-THA
 Ban hành theo TT số: 08/2015/TT-BTP
 ngày 26 tháng 6 năm 2015
 Ngày nhận báo cáo

**SỐ VIỆC CƯỠNG CHẾ THI HÀNH ÁN KHÔNG HUY ĐỘNG LỰC
 LƯỢNG VÀ CÓ HUY ĐỘNG LỰC LƯỢNG
 04 tháng / năm 2019**

Đơn vị gửi báo cáo:
Cục THADS tỉnh Ninh Bình
 Đơn vị nhận báo: **Tổng cục**
Thi hành án dân sự
 Đơn vị tính: *Việc*

Tên đơn vị	Tổng số việc đã ra quyết định cưỡng chế	Số việc đã ra quyết định cưỡng chế						Kết quả cưỡng chế			
		Số việc cưỡng chế không huy động lực lượng	Số việc cưỡng chế có huy động lực lượng				Số việc đương sự tự nguyện thi hành trước khi cưỡng chế	Số việc cưỡng chế thành công	Số việc cưỡng chế không thành công		
			Tổng số việc cưỡng chế có huy động lực lượng	Số việc huy động lực lượng dưới 10 người	Số việc huy động lực lượng từ 10 đến dưới 20 người	Số việc huy động lực lượng từ 20 đến dưới 50 người				Số việc huy động lực lượng từ 50 người trở lên	
<i>A</i>	<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>	<i>5</i>	<i>6</i>	<i>7</i>	<i>8</i>	<i>9</i>	<i>10</i>	
Tổng số											
I	Cục Thi hành án DS										
II	Các Chi cục THADS										
1	Nho Quan										
2	Gia Viễn										
3	Hoa Lư										
4	thành phố Ninh Bình										
5	thành phố Tam Điệp										
6	Yên Mô	-	-								
7	Yên Khánh	-	-								
8	Kim Sơn										

NGƯỜI LẬP BIỂU

Nguyễn Thị Thanh Hoa

Ninh Bình, ngày 31 tháng 01 năm 2019
CỤC TRƯỞNG

Phạm Xuân Túy

Biểu số: 11/TK-THA
Ban hành theo TT số: 08/2015/TT-BTP
ngày 26 tháng 6 năm 2015
Ngày nhận báo cáo:/...../.....

**KHIẾU NẠI VÀ GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI TRONG THI
HÀNH ÁN DÂN SỰ
04 tháng / năm 2019**

Đơn vị gửi báo cáo:
Cục THADS tỉnh Ninh Bình
Đơn vị nhận báo cáo: Tổng cục THADS
Đơn vị tính: Việc, đơn

Tên đơn vị	Tổng số đơn tiếp nhận (Đơn)			Số việc tiếp nhận (Việc)										Kết quả giải quyết số việc thuộc thẩm quyền (Việc)					
				Chia theo thời điểm thụ lý			Chia theo thẩm quyền giải quyết												
	Chia ra:						Số việc thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan THADS			Số việc thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan khác									
				Tổng số	Chia ra:		Tổng số	Chia ra:		Tổng số	Chia ra;			Tổng số	Chia ra:				
Số năm trước chuyển sang	Số mới nhận	Số năm trước chuyển sang	Số mới nhận		Số khiếu nại hành vi và quyết định của Chấp hành viên	Số KN hành vi và QĐ của Thủ trưởng cơ quan THA		Số chuyên cơ quan có thẩm quyền khác giải quyết	Số chuyên cơ quan THA cấp dưới trực tiếp giải quyết		Số chưa chuyển đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết	Số đình chỉ	Số khiếu nại đúng toàn bộ		Số khiếu nại đúng một phần	Số khiếu nại sai toàn bộ	Số chưa giải quyết chuyển kỳ sau		
A	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19
v																			
I	Cục Thi hành án DS																		
II	Các Chi cục THADS																		
1	Nho Quan																		
2	Gia Viễn																		
3	Hoa Lư																		
4	tp Ninh Bình																		
5	tp Tam Điệp																		
6	Yên Mô																		
7	Yên Khánh																		
8	Kim Sơn																		

Ninh Bình, ngày 31 tháng 01 năm 2019
CỤC TRƯỞNG

NGƯỜI LẬP BIỂU

Nguyễn Thị Thanh Hoa

Phạm Xuân Túy

Biểu số: 12/TK-THA
 Ban hành theo TT số: 08/2015/TT-BTP
 ngày 26 tháng 6 năm 2015
 Ngày nhận báo cáo:...../...../.....

**TỜ CÁO VÀ GIẢI QUYẾT TỜ CÁO TRONG THI HÀNH ÁN
 DÂN SỰ
 04 tháng / năm 2019**

Đơn vị gửi báo cáo:
Cục THADS tỉnh Ninh Bình
 Đơn vị nhận báo cáo: **Tổng cục THADS**
 Đơn vị tính: *việc và đơn*

Tên đơn vị	Tổng số đơn tiếp nhận (Đơn)			Số việc tiếp nhận (Việc)										Kết quả giải quyết số việc thuộc thẩm quyền (Việc)					
				Chia theo thời điểm thụ lý			Chia theo thẩm quyền giải quyết							Tổng số	Chia ra:				
	Số việc thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan THADS						Số việc thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan khác				Số đình chỉ	Số tố cáo đúng toàn bộ	Số tố cáo đúng một phần		Số tố cáo sai toàn bộ	Số tố cáo chưa giải quyết chuyển kỳ sau			
				Số hướng dẫn và chuyển cơ quan có thẩm quyền khác giải quyết	Số hướng dẫn và chuyển cơ quan Thi hành án cấp dưới trực tiếp giải quyết	Số chưa chuyển đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết													
Tổng số đơn tiếp nhận	Số đơn năm trước chuyển sang	Số đơn mới nhận	Tổng số việc				Số việc năm trước chuyển sang	Số việc mới nhận	Tổng số việc	Số việc tố cáo hành vi và quyết định của CHV	Số tố cáo hành vi và quyết định của Thủ trưởng cơ quan THA	Tổng số việc	Số hướng dẫn và chuyển cơ quan có thẩm quyền khác giải quyết	Số hướng dẫn và chuyển cơ quan Thi hành án cấp dưới trực tiếp giải quyết	Số chưa chuyển đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết				
A	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19
Tổng số	0																		
I	Cục Thi hành án DS																		
II	Các Chi cục THADS																		
1	Nho Quan																		
2	Gia Viễn																		
3	Hoa Lư																		
4	tp Ninh Bình																		
5	tp Tam Điệp																		
6	Yên Mô																		
7	Yên Khánh																		
8	Kim Sơn																		

NGƯỜI LẬP BIỂU

Nguyễn Thị Thanh Hoa

Ninh Bình, ngày 31 tháng 01 năm 2019

CỤC TRƯỞNG

Phạm Xuân Túy

Biểu số: 13/TK-THA

Ban hành theo TT số: 08/2015/TT-BTP
ngày 26 tháng 6 năm 201513

Ngày nhận báo cáo

**KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHỈ TIÊU BIÊN CHẾ VÀ CƠ CẤU
CÔNG CHỨC CỦA CƠ QUAN THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
04 tháng / năm 2019**

Đơn vị gửi báo cáo:

Cục THADS tỉnh Ninh Bình

Đơn vị nhận báo cáo: **Tổng cục**

Thi hành án dân sự

Đơn vị tính: *Người*

Tên đơn vị	Số biên chế được giao	Số biên chế đã thực hiện																Số biên chế chưa thực hiện	
		Tổng số	Chia ra:																
			Chấp hành viên trong đó:			Thẩm tra viên trong đó:			Thư ký THA trong đó:		Chuyên viên trong đó:			Cán sự và tương đương	Kế toán	Thống kê viên	Công chức khác		
Cao cấp	Trung cấp	Sơ cấp	TTr VCC	TTrV C	TTr viên	Trung cấp	Thư ký	CV CC	CVC	CV									
A	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	
Tổng số																			
I	Cục Thi hành án DS																		
II	Các Chi cục THADS																		
1	Nho Quan																		
2	Gia Viễn																		
3	Hoa Lư																		
4	tp Ninh Bình																		
5	tp Tam Điệp																		
6	Yên Mô																		
7	Yên Khánh																		
8	Kim Sơn																		

Ninh Bình, ngày 31 tháng 01 năm 2019

NGƯỜI LẬP BIỂU

CỤC TRƯỞNG

Nguyễn Thị Thanh Hoa

Phạm Xuân Túy

Biểu số: 14/TK-THA
Ban hành theo TT số: 08/2015/TT-BTP
ngày 26 tháng 6 năm 2015

**TRÌNH ĐỘ CÔNG CHỨC
CỦA CƠ QUAN THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
04 tháng / năm 2019**

Đơn vị gửi báo cáo:
Cục THADS tỉnh Ninh Bình
Đơn vị nhận báo cáo: **Tổng cục
Thi hành án dân sự**

Ngày nhận báo cáo:/...../.....

Tên đơn vị	Tổng số	Chia theo trình độ chuyên môn							Chia theo số được đào tạo, bồi dưỡng về nghề, chính trị, quản lý nhà nước									
		Chia ra:							Quản lý NN trong đó:			Chính trị trong đó:			Chấp hành viên	Thẩm tra viên	Thư ký	Khác
		Số công chức trên đại học		Số công chức đại học		Số công chức trung cấp		Số công chức khác										
		Ngành Luật	Ngành khác	Ngành Luật	Ngành khác	Ngành Luật	Ngành khác		CC	CVC	CV	CC	TC	SC				
A	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
Tổng cộng																		
I	Cục Thi hành án DS																	
II	Các Chi cục THADS																	
1	Nho Quan																	
2	Gia Viễn																	
3	Hoa Lư																	
4	tp Ninh Bình																	
5	tp Tam Điệp																	
6	Yên Mô																	
7	Yên Khánh																	
8	Kim Sơn																	

Ninh Bình, ngày 31 tháng 01 năm 2019

NGƯỜI LẬP BIỂU

CỤC TRƯỞNG

Nguyễn Thị Thanh Hoa

Phạm Xuân Túy

Biểu số: 15/TK-THA
Ban hành theo TT số: 08/2015/TT-BTP
ngày 26 tháng 6 năm 2015
Ngày nhận báo cáo

**SỐ CUỘC GIÁM SÁT VÀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾT
LUẬN GIÁM SÁT**
04 tháng / năm 2019

Đơn vị gửi báo cáo:
Cục THADS tỉnh Ninh Bình
Đơn vị nhận báo cáo: **Tổng cục**
Thi hành án dân sự

Đơn vị tính: Cuộc giám sát

Tên đơn vị	Tổng số	Chia theo cơ quan tiến hành giám sát				Chia theo kết quả giám sát		Kết quả thực hiện kết luận giám sát		
		Quốc hội	Hội đồng nhân dân	Mặt trận Tổ Quốc	Cơ quan khác	Số cuộc giám sát đã có kết luận	Số cuộc giám sát chưa có kết luận	Kết luận đúng và thực hiện	Kết luận đúng một phần, đã thực hiện và giải trình	Giải trình toàn bộ kết luận
A	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
Tổng số										
I	Cục Thi hành án dân sự									
II	Các Chi cục THADS									
1	Nho Quan									
2	Gia Viễn									
3	Hoa Lư									
4	thành phố Ninh Bình									
5	thành phố Tam Điệp									
6	Yên Mô									
7	Yên Khánh									
8	Kim Sơn									

NGƯỜI LẬP BIỂU

Nguyễn Thị Thanh Hoa

Ninh Bình, ngày 31 tháng 01 năm 2019
CỤC TRƯỞNG

Phạm Xuân Túy

Biểu số: 16/TK-THA

Ban hành theo TT số: 08/2015/TT-BTP

ngày 26 tháng 6 năm 2015

Ngày nhận báo cáo:.....

SỐ CUỘC KIỂM SÁT VÀ KẾT QUẢ KIỂM SÁT
04 tháng / năm 2019

Đơn vị gửi báo cáo:

Cục THADS tỉnh Ninh Bình

Đơn vị nhận báo cáo: **Tổng cục**

Thi hành án dân sự

Đơn vị tính: Cuộc

Tên đơn vị	Tổng số	Chia theo cơ quan kiểm sát				Chia theo kết quả kiểm sát					
		Chia ra:				Tổng số	Chia ra:				
		Viện KSND tối cao	Viện KSND cấp cao	Viện KSND cấp huyện	Viện KSND cấp tỉnh		Số kháng nghị đúng được cơ quan THA chấp nhận	Số kháng nghị không đúng không được cơ quan THA chấp nhận	Số kháng nghị có đúng và không đúng được cơ quan THA chấp nhận một phần	Số không có kháng nghị	Số có văn bản kiến nghị
A	I	2	3	4	5	6	7	8	9	10	
Tổng số											
I	Cục Thi hành án DS										
II	Các Chi cục THADS										
1	Nho Quan										
2	Gia Viễn										
3	Hoa Lư										
4	thành phố Ninh Bình										
5	thành phố Tam Điệp										
6	Yên Mô										
7	Yên Khánh										
8	Kim Sơn										

Ninh Bình, ngày 31 tháng 01 năm 2019

CỤC TRƯỞNG

NGƯỜI LẬP BIỂU

Nguyễn Thị Thanh Hoa

Phạm Xuân Túy

Biểu số: 17/TK-THA

Ba Ban hành theo TT số: 08/2015/TT-BTP
ng ngày 26 tháng 6 năm 2015
Ngày nhận báo cáo:.....

**SỐ VIỆC, SỐ TIỀN TRONG CÁC BẢN ÁN, QUYẾT ĐỊNH
KHÁNG NGHỊ VÀ KẾT QUẢ XỬ LÝ KHÁNG NGHỊ
CỦA TOÀ ÁN VÀ VIỆN KIỂM SÁT
04 tháng / năm 2019**

Đơn vị gửi báo cáo:

Cục THADS tỉnh Ninh Bình
Đơn vị nhận báo cáo: **Tổng cục
Thi hành án dân sự**

Đơn vị tính: việc và 1.000 đồng

Tên đơn vị	Tổng số		Chia ra:															
	Số việc bị kháng nghị	Số tiền bị kháng nghị	Số việc và số tiền do Tòa án kháng nghị									Số việc và số tiền do Viện kiểm sát kháng nghị						
			Số việc và số tiền bị kháng nghị		Số việc và số tiền bị kháng nghị đã được giải quyết						Số việc và số tiền bị kháng nghị		Số việc và số tiền bị kháng nghị đã được giải quyết					
			Số việc	Số tiền	Chấp nhận toàn bộ		Chấp nhận một phần		Không chấp nhận		Số việc	Số tiền	Chấp nhận toàn bộ		Chấp nhận một phần		Không chấp nhận	
Số việc	Số tiền	Số việc			Số tiền	Số việc	Số tiền	Số việc	Số tiền	Số việc			Số tiền	Số việc	Số tiền			
A	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
Tổng số																		
I	Cục Thi hành án DS																	
II	Các Chi cục THADS																	
1	Nho Quan																	
2	Gia Viễn																	
3	Hoa Lư																	
4	thành phố Ninh Bình																	
5	thành phố Tam Điệp																	
6	Yên Mô																	
7	Yên Khánh																	
8	Kim Sơn																	

Ninh Bình, ngày 31 tháng 01 năm 2019

NGƯỜI LẬP BIỂU

CỤC TRƯỞNG

Nguyễn Thị Thanh Hoa

Phạm Xuân Túy

Biểu số: 18/TK-THA

Ban hành theo TT số: 08/2015/TT-BTP

ngày 26 tháng 6 năm 2015

Ngày nhận báo cáo:.....

SỐ VIỆC, SỐ TIỀN BỒI THƯỜNG CỦA NHÀ NƯỚC

TRONG THI HÀNH ÁN DÂN SỰ

04 tháng / năm 2019

Đơn vị gửi báo cáo:

Cục THADS tỉnh Ninh Bình

Đơn vị nhận báo cáo: **Tổng cục**

Thi hành án dân sự

Đơn vị tính: *Việc và 1.000 đồng*

Tên đơn vị	Số việc và số tiền bồi thường của nhà nước trong THADS được thụ lý						Kết quả giải quyết				
	Tổng số		Chia ra:				Số việc, số tiền đã xét bồi thường		Số việc, số tiền chưa xét bồi thường		
			Số năm trước chuyển sang		Số thụ lý mới						
	Số việc	Số tiền	Số việc	Số tiền	Số việc	Số tiền	Số việc	Số tiền	Số việc	Số tiền	
A		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
Tổng số											
I	Cục Thi hành án DS										
II	Các Chi cục THADS										
1	Nho Quan										
2	Gia Viễn										
3	Hoa Lư										
4	thành phố Ninh Bình										
5	thành phố Tam Điệp										
6	Yên Mô										
7	Yên Khánh										
8	Kim Sơn										

NGƯỜI LẬP BIỂU

Nguyễn Thị Thanh Hoa

Ninh Bình, ngày 31 tháng 01 năm 2019

CỤC TRƯỞNG

Phạm Xuân Túy

Biểu số: 19/TK-THA
 Ban hành theo TT số: 08/2015/TT-BTP
 ngày 26 tháng 6 năm 2015
 Ngày nhận báo cáo:.....

SỐ VIỆC ĐƠN ĐỐC THI HÀNH ÁN HÀNH CHÍNH

04 tháng / năm 2019

Đơn vị báo cáo:
Cục THADS tỉnh Ninh Bình
 Đơn vị nhận báo cáo: **Tổng cục**
Thi hành án dân sự
 Đơn vị tính: *Việc*

Tên đơn vị		Số việc phải đơn đốc thi hành án hành chính đã nhận		Kết quả đơn đốc thi hành án hành chính			Số văn bản thông báo kết quả thi hành án nhận được		
		Tổng số	Chia ra:		Tổng số	Chia ra:			
			Số việc năm trước chuyển sang	Số việc mới thụ lý		Số việc thi hành xong		Số việc chưa thi hành xong	Số việc chưa có văn bản đơn đốc
A		1	2	3	4	5	6	7	8
Tổng Số									
I	Cục Thi hành án dân sự								
II	Các Chi cục THADS								
1	Nho Quan								
2	Gia Viễn								
3	Hoa Lư								
4	thành phố Ninh Bình								
5	thành phố Tam Điệp								
6	Yên Mô								
7	Yên Khánh								
8	Kim Sơn								

NGƯỜI LẬP BIỂU

Nguyễn Thị Thanh Hoa

Ninh Bình, ngày 31 tháng 01 năm 2019
CỤC TRƯỞNG

Phạm Xuân Túy